

Bản án số: 56/2025/HS-PT

Ngày: 03-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Khắc Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Chi - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2025/TLHS-PT ngày 01 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Võ Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Hà Tĩnh).

Vụ án được xét xử công khai theo hình thức trực tuyến.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Họ và tên: **Võ Văn C**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 30/4/1988; nơi sinh: Xã H, huyện H; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện H (nay là xã H), tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Quốc H (đã chết) và bà Võ Thị N; anh chị em ruột có 04 người (bị cáo là con thứ ba); chức vụ chính quyền, đoàn thể: Không; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Bản án số 182/2011/HSST, chấp hành xong và xóa án tích; ngày 23/11/2017 bị Toà án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Bản án số 35/2017/HSST, chấp

hành xong và xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

** Những người tham gia tố tụng khác:*

1. Công chức Tòa án tại nơi đặt điểm cầu thành phần hỗ trợ tổ chức phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc S, có mặt.

2. Cán bộ, chiến sỹ dẫn giải bị cáo tại điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh H: Các đồng chí Bùi Xuân Đ, Hoàng Đình D, Lê Bá Mạnh H1, Lê Xuân C1 – thành viên Tổ dẫn giải, có mặt.

3. Lực lượng cảnh sát hỗ trợ tư pháp tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Đồng chí Trần Mạnh H2, chức vụ: Đội trưởng Đội Hỗ trợ Tư pháp và Quản lý kho vật chứng – Công an tỉnh H, có mặt.

Vụ án còn có các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:**

Khoảng 13 giờ ngày 02/02/2025, Phan Huy H3, Phan Văn T, Trần Quang A, Võ Văn C và một số người khác tổ chức ăn uống tại nhà ở của H3, thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, đến 15 giờ 30 phút mọi người ra về. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Anh tiếp tục đi đến nhà H3 cùng với Q, tiếp đó có Tình cùng đến nhà H3 chơi. Lúc này, Trần Quang A nói với mọi người “Em có 400.000 đồng đây rồi, mọi người góp thêm tiền về chơi” (ý nói mọi người cùng góp tiền mua ma túy sử dụng). Thì Phan Huy H3 đồng ý, rồi điện thoại rủ Võ Thạch H4 đến nhà Hoàng C2 (ý nói đến chơi ma túy), đồng thời H3 biết Võ Văn C đang ở cùng với H4 nên nói H4 đưa điện thoại cho C để nói chuyện. H3 nói với C “Lấy cho 5 đó mà, cho đạ nư” (ý lấy 5 viên ma túy, sử dụng cho đã). Lúc đó T ngồi nghe H3 nói chuyện điện thoại xong thì ra về, H3 cũng điều khiển xe mô tô ra ngoài để mua thuốc cho con. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Võ Thạch H4, Võ Văn C đi xe mô tô đến nhà H3, cùng lúc này Dương Đình V cũng đến nhà H3 chơi. Khi nghe A và C hỏi nơi bán ma túy, thì Dương Đình V nói có biết người (S1) bán ma túy cho mọi người nghe để lựa chọn người mua ma túy, nên C nói V gọi điện cho Nguyễn Khắc S1 để hỏi mua ma túy nhưng V nói máy điện thoại hết tiền nên V không gọi. Sau đó, C đọc số điện thoại của S1 cho Anh nghe, nên A dùng điện thoại của mình bấm gọi cho S1. Khi S1 nghe máy, Anh đưa điện thoại cho C nói

chuyện với S1, C đặt vấn đề mua ma túy hồng phiến với số tiền 700.000 đồng, S1 đồng ý.

Sau khi C hỏi được nơi bán ma túy, thì Dương Đình V ra về. Lúc này, tại nhà H3 còn T1, C, Q, H4 và A, thì A thu tiền mọi người để mua ma túy. Do không có tiền, nên Võ Thạch H4 mượn Phan Văn Q số tiền 500.000 đồng để góp 100.000 đồng mua ma túy, nhưng sau đó H4 đưa cả 500.000 đồng cho A (số tiền còn lại 400.000 đồng Anh sẽ đưa cho H4 sau). Sau đó, Q nói với A “*Em đi hộ anh cái*” thì Anh góp 50.000 đồng, T1 góp 150.000 đồng để đi mua ma túy. Sau khi thu được tổng số 700.000 đồng, Anh đưa số tiền trên cho C để đi mua ma túy. Đến 17 giờ 13 phút, Võ Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 38P1-250.14 của Anh để đi mua ma túy. Một lúc sau, H3 đi mua thuốc về mang theo 01 chai nước Number one để ở bàn uống nước phòng khách. Lúc này, Trần Quang A, Phan Huy H3, Phan Văn Q, Võ Thạch H4 bàn bạc về số tiền góp mua ma túy của mỗi người. Cả bốn người thống nhất mỗi người sẽ góp số tiền 150.000 đồng để sau này trả vào số tiền 700.00 đồng mà C đã cầm đi mua ma túy, số tiền còn thừa sử dụng để mua nước và thuốc lá.

Đến 18 giờ 09 phút, sau khi đi mua ma túy về, C để 02 gói thuốc lá và số tiền thừa (không nhớ rõ cụ thể) lên bàn uống nước nhà H3 và nói đã mua được ma túy. Lúc này, Phan Văn T cũng đi vào nhà H3. Sau đó, C đưa gói thuốc lá có chứa ma túy cho Q, Q mở ra kiểm tra và nói với H3 “*Lên gác lấy chai*”. H3 cầm theo 01 chai nhựa ở bàn rồi cùng H4, C, Q, A, T đi ra khu vực nương nước gần nhà H3 để sử dụng ma túy. Đến 18h15’ Phan Văn T1 đến nhà H3 không thấy ai ở nhà thì đi ra phía nương nước thấy mọi người đang sử dụng ma túy nên cũng vào sử dụng ma túy. Lúc này H3, H4, C, Q, A, T, T1 thay nhau sử dụng ma túy, trong đó, A là người đốt ma túy cho H3 sử dụng 01 lần và cho C sử dụng ma túy 01 lần. Q dùng bật lửa châm sang bật lửa của H4 (do bật lửa của H4 không đánh lửa) để H4 đốt ma túy sử dụng và đốt cho T1 sử dụng 01 lần. Sau khi sử dụng 01 lần ma túy, thì T nói mọi người nghỉ, rồi đi về trước. Những người còn lại sử dụng hết 02 viên ma túy, thì Anh lấy viên ma túy còn lại đưa cho H3 cầm. Sau đó, A cầm theo chai nhựa cùng H4, H3, C, Q đi lên trên phòng ngủ tầng 2 của nhà H3 để tiếp tục sử dụng ma túy, còn T1 đi về nhà mình. Quá trình này H3, H4 và A tiếp tục sử dụng viên ma túy còn lại nhưng không nhớ rõ hành vi cụ thể của từng người, còn Q và C không sử dụng nữa. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C, H4, Q ra về còn Anh và H3 ở trên phòng ngủ của H3. Đến 19 giờ 06 phút, thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính chỗ ở của H3 và lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong đồ vật có liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

*** Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy**

Khoảng 17 giờ ngày 05/02/2025, Võ Văn C gọi điện thoại cho Nguyễn Khắc S1 nói “*Anh nói này, lấy cho anh 700.000 đồng. Vậy, chờ anh tí, chờ anh 05 phút anh đi nạp chuyển khoản lại nha*” Sang hiểu ý C nói bán cho 700.000 đồng ma túy, nên S1 đồng ý. Sau đó, S1 gọi điện cho Cao Ngọc L để hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy hồng phiến. Lúc này, Cao Ngọc L đang có 06 viên ma túy mà trước đó L mua của một người đàn ông không quen biết ở huyện T, tỉnh Quảng Bình (trước đó L mua 07 viên giá 1.000.000 đồng, L đã sử dụng 01 viên), nên L đồng ý bán cho S1 06 viên ma túy hồng phiến với giá 1.000.000 đồng và xin S1 thêm 100.000 đồng để đồ xăng. Nhưng L không có tài khoản ngân hàng nên L gửi cho S1 số tài khoản 3707924101995 Ngân hàng A2 của chị Nguyễn Thị P mà L có trước đó và yêu cầu S1 chuyển khoản tiền vào số tài khoản này.

Sau khi nhận được số tiền 500.000 đồng trong tài khoản do Võ Văn C nhờ chị Lê Thị N1 chuyển tiền qua tài khoản. Chị N1 sử dụng số tài khoản 0347815229 của ngân hàng V1 chuyển vào số tài khoản 2222688799 của ngân hàng V2 của Nguyễn Khắc S1 (C chỉ chuyển cho S1 500.000 đồng để mua ma túy). Nguyễn Khắc S1 sử dụng số tài khoản trên chuyển khoản số tiền 1.098.000 đồng vào số tài khoản 3707924101995 Ngân hàng A2 của chị Nguyễn Thị P mà Cao Ngọc L đã gửi trước đó (trong đó tiền mua ma túy 1.000.000 đồng; cho L thêm 98.000 đồng) và thông báo cho L biết. L gọi điện thoại nhờ chị P đưa tiền đến cho mình. Một lúc sau, anh Phạm Văn A1, là chồng của chị P đến đưa số tiền 1.100.000 đồng cho L. Nhận tiền xong, Cao Ngọc L gọi điện thoại cho Nguyễn Khắc S1 hỏi địa điểm giao ma túy như thế nào. Sang yêu cầu chia đôi số ma túy ra, một nửa (03 viên) đưa xuống khu vực sân bóng xã H, huyện H cho một người (C), một nửa ma túy còn lại (03 viên) đưa đến cho S1. Sau đó, L lấy 03 viên ma túy gói vào túi ni lông rồi để phía trong túi ni lông bọc bên ngoài võ bao thuốc lá Thăng Long, 03 viên ma túy còn lại L cho vào túi bóng rồi cầm ở tay, điều khiển xe mô tô đi xuống khu vực sân bóng xã H. Khi đến nơi, L rút bao thuốc lá T3 có chứa 03 viên ma túy bên lề đường gần sân bóng. Lúc này, Võ Văn C đang chờ ở gần đó, thấy có người đến, do không quen biết L nên C hỏi “*Sang à*”. Luận trả lời “*Ừ, ra chỗ góc sân bóng mà tìm, bỏ chỗ bao thuốc lá rồi*”, nói xong L tiếp tục đi đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã L, huyện H gặp và đưa cho S1 03 viên ma túy còn lại rồi đi về nhà.

* Vật chứng vụ án: *Thu giữ tại nhà Phan Huy H3*: 01 bật lửa màu đỏ có ký hiệu 555 VIP HOA VIỆT, kích thước (8x2x1)cm, đã qua sử dụng và 01 mảnh túi ni lông trong suốt không rõ hình dạng, trên bề mặt có dính chất màu hồng, được quấn một đoạn băng keo màu đen; 01 chai nhựa trong suốt đã

qua sử dụng, cao 18cm, đường kính đáy chai 06cm, miệng chai có đường kính 2,5cm, trên thân chai có 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng được quấn thành ống tròn cắm vào 01 lỗ trên thân chai; 01 chai nhựa nước ngọt Number 1 màu vàng đã qua sử dụng, cao 18cm, đường kính đáy chai 06cm, miệng chai có đường kính 2,5cm, có nắp màu vàng, trên thân chai có 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng và 1000 đồng được quấn thành ống tròn cắm vào 01 lỗ trên thân chai; 01 thẻ nhớ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, máy đã qua sử dụng. *Thu giữ của Trần Quang A*: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu sơn xanh-trắng, biển kiểm soát 38.P1-250.14; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reami MIUI Global màu xanh, máy đã qua sử dụng. *Thu giữ của Cao Ngọc L*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave ZX, đeo biển kiểm soát 38.F1-7329, xe đã qua sử dụng, do ông Cao Ngọc C3 (bố L) mua năm 2020 từ một người không quen biết tại xã H, không làm thủ tục mua bán và ông C3 đã làm mất giấy tờ. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô 38F1-7329 thu giữ của L có số khung RLHHC08082Y198636, số máy HC08E-0198748, đăng ký mang BKS 38F6-5160 chủ sở hữu anh Trần Huy T2 ở thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh bị mất trộm, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tách vật chứng (xe mô tô) trên để tiếp tục xác minh, xử lý. Các vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4), tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo Võ Văn C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 07/02/2025.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/7/2025, bị cáo Võ Văn C có đơn kháng cáo, ngày 18/7/2025 bị cáo có đơn bổ sung kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét một số nội dung cũng như tình tiết trong Cáo trạng và Bản án sơ thẩm không đúng với thực tế.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4), tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo hoàn toàn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút đến 19 giờ 06 phút, ngày 02/02/2025, tại khu vực nhà Phan Huy H3 ở thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh có Trần Quang A, Phan Huy H3, Võ Thạch H4, Phan Văn T1, Phan Văn Q và Võ Văn C cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phát hiện lập biên bản sự việc, đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 Bộ luật Hình sự; trước đó Võ Văn C đã liên hệ với Nguyễn Khắc S1 mua ma túy, sau đó S1 liên hệ với Cao Ngọc L để mua 06 viên hồng phiến với giá 1.000.000 đồng, sau khi nhận được tiền, L giao cho S1 03 viên, 03 viên còn lại mang đến địa điểm hẹn và giao cho Võ Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4), tỉnh Hà Tĩnh tuyên bố bị cáo Võ Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[4.1] Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy: Hành vi của bị cáo Võ Văn C xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý về ma túy của Nhà nước, ngoài ra còn gây mất an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Võ

Văn C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án số 182/2011/HSST, chấp hành xong và xóa án tích; ngày 23/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Bản án số 35/2017/HSST, chấp hành xong và xóa án tích nhưng vẫn không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, bị cáo C có ông ngoại là Liệt sỹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[4.2] *Về kháng cáo của bị cáo cho rằng một số nội dung cũng như tình tiết trong Cáo trạng và Bản án sơ thẩm không phản ánh đúng thực tế, xét thấy:* Căn cứ vào lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo C tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nội dung kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, do đó không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4), tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Võ Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- *Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo Võ Văn C 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/02/2025).

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 21; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Võ Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- VKS, TAND khu vực 4, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Trại Tạm giam CA tỉnh;
- Lưu hồ sơ, Văn thư, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang